



**DANH SÁCH SINH VIÊN
TÍCH LŨY ĐỦ SỐ TÍN CHỈ THEO KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
1	2122170073	Nguyễn Duy	An	Nam	01/02/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217B	105	6,68	Khá	0	Khoa Cơ khí	
2	2121170551	Phạm Quốc	An	Nam	01/12/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ22117P	92	7,20	Khá	0	Khoa Cơ khí	
3	2121170404	Nguyễn Hữu Hồng	Anh	Nam	31/08/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ22117L	92	6,57	Khá	0	Khoa Cơ khí	
4	2122170567	Nguyễn Thành	Ánh	Nam	02/07/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	6,82	Khá	0	Khoa Cơ khí	
5	2122170135	Cao Hoài	Bảo	Nam	02/01/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	8,21	Giỏi	0	Khoa Cơ khí	
6	2122030117	Huỳnh Tôn	Bảo	Nam	01/05/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203D	105	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
7	2122170190	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	22/07/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217E	105	6,79	Khá	0	Khoa Cơ khí	
8	2122170569	Trần	Bảo	Nam	02/09/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	6,83	Khá	0	Khoa Cơ khí	
9	2122030231	Trần Minh	Bảo	Nam	09/05/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203B	105	6,91	Khá	0	Khoa Cơ khí	
10	2122180073	Trần Quốc	Bảo	Nam	14/02/2004	Phú Yên	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204B	105	6,65	Khá	0	Khoa Cơ khí	
11	2121170495	Nguyễn Đình	Đại	Nam	22/08/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	92	6,81	Khá	0	Khoa Cơ khí	
12	2122170780	Lê Xuân	Đạt	Nam	30/07/2004	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,53	Khá	0	Khoa Cơ khí	
13	2122140026	Mai Tấn	Đạt	Nam	30/01/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2214A	105	7,12	Khá	0	Khoa Cơ khí	
14	2122030172	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	18/04/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203E	105	7,05	Khá	0	Khoa Cơ khí	
15	2122030072	Nguyễn Quốc	Điện	Nam	07/10/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	6,60	Khá	0	Khoa Cơ khí	
16	2122170115	Ngô Đăng	Đông	Nam	24/08/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	105	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
17	2122170215	Đào Ngọc Minh	Đức	Nam	16/11/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	7,54	Khá	0	Khoa Cơ khí	
18	2122170335	Nguyễn Tấn	Đức	Nam	04/06/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	6,84	Khá	0	Khoa Cơ khí	
19	2122030208	Phan Xuân	Đức	Nam	25/07/2004	Đắk Nông	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203D	105	7,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
20	2122040013	Đặng Thanh	Duy	Nam	24/09/2004	Đồng Tháp	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	106	7,71	Khá	0	Khoa Cơ khí	
21	2122170140	Nguyễn Nguyên	Giáp	Nam	24/06/2004	Khánh Hoà	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	6,68	Khá	0	Khoa Cơ khí	
22	2122030197	Nguyễn Anh	Hào	Nam	05/06/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203F	105	7,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
23	2122170792	Phan Anh	Hào	Nam	26/11/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	7,03	Khá	0	Khoa Cơ khí	
24	2122030122	Đỗ Trung	Hậu	Nam	20/11/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203D	105	6,92	Khá	0	Khoa Cơ khí	
25	2122170137	Nguyễn Thế	Hiệp	Nam	17/06/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,27	Khá	0	Khoa Cơ khí	
26	2122170136	Thái Trung	Hiếu	Nam	28/09/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,28	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
27	2121170502	Võ Lê	Hoàng	Nam	13/05/2003	Quảng Nam	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117O	93	6,66	Khá	0	Khoa Cơ khí	
28	2121170512	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	05/02/2002	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117O	93	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
29	2121030037	Lê Văn	Hưng	Nam	19/10/2003	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	6,55	Khá	0	Khoa Cơ khí	
30	2122030119	Châu Gia	Huy	Nam	16/08/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203D	105	7,44	Khá	0	Khoa Cơ khí	
31	2121170378	Nguyễn Hữu	Huy	Nam	24/12/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117K	92	6,56	Khá	0	Khoa Cơ khí	
32	2120170498	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	17/09/2002	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017O	92	6,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
33	2120170682	Phan Nhật	Huy	Nam	10/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017E	92	6,65	Khá	0	Khoa Cơ khí	
34	2121170385	Trần Quốc	Huy	Nam	03/12/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117K	92	6,67	Khá	0	Khoa Cơ khí	
35	2122170450	Trịnh Gia	Huy	Nam	18/09/2004	Kiên Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217L	105	7,28	Khá	0	Khoa Cơ khí	
36	2122030088	Phạm Quang	Khải	Nam	13/04/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	6,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	
37	2122170822	Đỗ Phúc	Khang	Nam	25/06/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	6,91	Khá	0	Khoa Cơ khí	
38	2122170462	Nguyễn Hồ Minh	Khang	Nam	12/01/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217L	105	6,49	Khá	0	Khoa Cơ khí	
39	2120170467	Trần Hữu	Khang	Nam	04/10/1999	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2017N	92	7,18	Khá	0	Khoa Cơ khí	
40	2122170815	Võ Văn	Khánh	Nam	14/05/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LA	105	7,21	Khá	0	Khoa Cơ khí	
41	2122170795	Nguyễn Cao Kỳ	Khôi	Nam	11/05/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	6,86	Khá	0	Khoa Cơ khí	
42	2121170321	Đỗ Tấn	Kiệt	Nam	05/04/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117J	94	6,72	Khá	0	Khoa Cơ khí	
43	2122170767	Bùi Cao Bảo	Lâm	Nam	21/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LB	105	6,96	Khá	0	Khoa Cơ khí	
44	2122170590	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	20/01/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	6,43	Khá	0	Khoa Cơ khí	
45	2121170312	Thân Cảnh	Long	Nam	29/10/2003	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117I	93	7,30	Khá	0	Khoa Cơ khí	
46	2122170386	Phan Trường	Luân	Nam	20/03/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	7,07	Khá	0	Khoa Cơ khí	
47	2122170677	Trần Minh	Lượng	Nam	29/04/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217Q	105	7,01	Khá	0	Khoa Cơ khí	
48	2121170470	Phạm Minh	Mẫn	Nam	17/09/2002	Long An	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117N	92	6,56	Khá	0	Khoa Cơ khí	
49	2122170623	Lê Đức	Mạnh	Nam	03/04/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217P	105	6,85	Khá	0	Khoa Cơ khí	
50	2122170294	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	13/09/2004	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	7,24	Khá	0	Khoa Cơ khí	
51	2122170325	Nguyễn Thành	Nam	Nam	01/04/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217I	105	7,31	Khá	0	Khoa Cơ khí	
52	2122170150	Nguyễn Văn	Nam	Nam	20/06/2003	Bình Phước	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217D	105	7,24	Khá	0	Khoa Cơ khí	
53	2122040027	Mai Quốc	Nhân	Nam	08/10/2004	Phú Yên	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	7,48	Khá	0	Khoa Cơ khí	
54	2122170721	Nguyễn Huy	Nhật	Nam	17/09/2004	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217R	105	6,75	Khá	0	Khoa Cơ khí	
55	2121170214	Đỗ Duy	Phong	Nam	11/12/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	92	6,73	Khá	0	Khoa Cơ khí	
56	2122030093	Trần Văn	Phúc	Nam	28/03/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	7,68	Khá	0	Khoa Cơ khí	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
57	2121170057	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	25/02/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117B	92	6,98	Khá	0	Khoa Cơ khí	
58	2121170302	Trần Hoài	Phương	Nam	28/08/2003	Tây Ninh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117I	94	7,06	Khá	0	Khoa Cơ khí	
59	2122170603	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	23/06/2004	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	7,64	Khá	0	Khoa Cơ khí	
60	2122030095	Bá Thiên Minh	Quang	Nam	08/11/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	6,56	Khá	0	Khoa Cơ khí	
61	2122170632	Lê Lý	Quyền	Nam	23/10/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217P	105	6,89	Khá	0	Khoa Cơ khí	
62	2122170857	Nguyễn Trường	Sang	Nam	18/03/2000	Cà Mau	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,10	Khá	0	Khoa Cơ khí	
63	2121170405	Phạm Văn	Sang	Nam	27/09/2003	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117L	92	6,46	Khá	0	Khoa Cơ khí	
64	2121030048	Nguyễn Văn	Sĩ	Nam	10/01/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2103B	105	7,01	Khá	0	Khoa Cơ khí	
65	2121170041	Trương Hữu	Tài	Nam	02/03/2003	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117B	92	6,52	Khá	0	Khoa Cơ khí	
66	2122040038	Đào Minh	Tân	Nam	01/01/2004	Đồng Nai	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204B	106	7,02	Khá	0	Khoa Cơ khí	
67	2122170023	Trần Minh	Thắng	Nam	03/11/2004	Nam Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217A	105	7,30	Khá	0	Khoa Cơ khí	
68	2122170234	Dương Chế	Thành	Nam	03/09/2004	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	6,96	Khá	0	Khoa Cơ khí	
69	2122170365	Phạm Minh	Thông	Nam	15/07/2004	Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217J	105	6,81	Khá	0	Khoa Cơ khí	
70	2122170286	Phạm Văn	Tiến	Nam	27/07/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217H	105	7,13	Khá	0	Khoa Cơ khí	
71	2122040033	Thiếu Văn	Tiến	Nam	12/06/2004	Bình Dương	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	105	7,09	Khá	0	Khoa Cơ khí	
72	2122170122	Đoàn Văn	Tín	Nam	30/05/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217C	107	6,63	Khá	0	Khoa Cơ khí	
73	2121170229	Huỳnh Thanh	Tòng	Nam	03/09/2003	An Giang	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	92	7,12	Khá	0	Khoa Cơ khí	
74	2122140016	Lê Quốc	Trung	Nam	17/02/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2214A	105	7,35	Khá	0	Khoa Cơ khí	
75	2122030037	Nguyễn Ngọc	Trung	Nam	11/07/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	7,10	Khá	0	Khoa Cơ khí	
76	2122170724	Trần Quang	Trường	Nam	03/05/2004	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217R	105	6,90	Khá	0	Khoa Cơ khí	
77	2122140006	Đặng Nguyên Huy	Viễn	Nam	16/12/2003	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CCQ2214A	108	7,85	Khá	0	Khoa Cơ khí	
78	2121170077	Đoàn Quốc	Việt	Nam	13/08/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117C	92	6,69	Khá	0	Khoa Cơ khí	
79	2122170592	Lê	Việt	Nam	04/11/2004	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217O	105	7,07	Khá	0	Khoa Cơ khí	
80	2122170763	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	08/01/2004	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,76	Khá	0	Khoa Cơ khí	
81	2122170765	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	02/01/2004	Ninh Bình	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217LC	105	7,23	Khá	0	Khoa Cơ khí	
82	2121170692	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	14/06/2002	Kon Tum	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117G	93	6,02	Trung bình	0	Khoa Cơ khí	
83	2122030249	Trần Như	Ý	Nam	22/07/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203H	105	7,59	Khá	0	Khoa Cơ khí	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Ban giám hiệu

(họ tên và chữ ký)

Phòng đào tạo

(họ tên và chữ ký)

Trưởng khoa

(họ tên và chữ ký)

Người lập biểu

(họ tên và chữ ký)